

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 14-6-2019.

V/v: *Không công nhận vợ chồng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

2. Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 04, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ 04, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: là do chị H cờ bạc, anh đã khuyên nhiều lần nhưng chị H không nghe. Anh không còn tình cảm gì với chị H nữa. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1995. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 16/4/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án – Chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Chị và Anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa chị và Anh Nguyễn Văn T không có phát sinh mâu thuẫn gì nhưng từ khi anh Tèo có quan hệ với người phụ nữ khác (vào đầu năm 2019), chị nghe nói lại, không có chứng cứ gì chứng minh. Cho nên Anh Nguyễn Văn T nộp đơn yêu cầu ly hôn. Chị thấy anh T không còn tình cảm gì với chị nữa. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị, chị đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1995. Con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Anh Nguyễn Văn T: không công nhận anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng; Con chung là Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1995, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; Về án phí Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại ấp Bung Rò, xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ tranh chấp được xác định là “không công nhận nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử cần tuyên không công nhận anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng là có cơ sở.

[5] Về con chung là Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1995. Con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[6] Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Về nợ chung: chị Nguyễn Thị H và Anh Nguyễn Văn T trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Vì các lý nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14; Điều 15; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1995. Con chung đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí Anh Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0019599 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Tấn Thắng